

Số 13 /2005/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 7 năm 2005

NGHỊ QUYẾT

**về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác
dân số - gia đình và trẻ em giai đoạn 2005 - 2010**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH KHOẢ XV

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

- Căn cứ Pháp lệnh Dân số được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 09 tháng 01 năm 2003;

- Sau khi xem xét, nghiên cứu và thảo luận báo cáo của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc thực hiện chiến lược dân số Hà Tĩnh và Chương trình hành động vì trẻ em Hà Tĩnh giai đoạn 2001 - 2010; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội, Hội đồng Nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ

I- Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình, công tác gia đình và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong thời gian qua.

1- Kết quả đạt được:

Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết TW4 (khoá VII), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, XIV, XV và Nghị quyết Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá XIII, XIV, công tác dân số, gia đình và trẻ em (DS-GĐ&TE) tỉnh ta đã đạt được những kết quả quan trọng: Nhận thức và hành động của toàn xã hội về công tác DS-GĐ&TE được nâng lên, quý mô gia đình ít con được nhiều người thực hiện; ngày càng có nhiều điển hình tốt về gia đình. Các quyền cơ bản của trẻ em được thực hiện; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đã nhận được sự quan tâm, chăm sóc của các ngành, các cấp, của gia đình, cộng đồng và toàn xã hội.

2- Hạn chế, yếu kém:

- Quy mô dân số tiếp tục tăng, riêng năm 2004, tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh con thứ 3 trở lên tăng đột biến (lên tới 28,40%); mục tiêu đạt mức sinh thay thế (trung bình mỗi cặp vợ chồng có 2 con) vào năm 2005 không đạt.

- Công tác gia đình còn nhiều yếu kém và đang đối mặt với nhiều thách thức. Hiện tượng tảo hôn vẫn còn; tình trạng ly hôn, ly thân, chung sống không kết hôn, quan hệ tình dục và nạo phá thai trước hôn nhân gia tăng. Nhiều giá trị tốt đẹp về đạo đức gia đình đang có biểu hiện xuống cấp.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu vì trẻ em còn thấp và bộc lộ nhiều hạn chế. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn chưa được chăm sóc thường xuyên, chu đáo; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn cao; thiếu các trung tâm phục hồi chức năng dành riêng cho trẻ khuyết tật.

3- Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

- Nguyên nhân chủ yếu là do cấp ủy, chính quyền ở nhiều địa phương, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác DS-GĐ&TE; có lúc còn chủ quan, thoả mãn với những kết quả ban đầu, buông lỏng trong lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu kiên định trong tổ chức thực hiện công tác DS-GĐ&TE.

- Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác dân số, gia đình, trẻ em thiếu ổn định, nhất là đội ngũ cán bộ cấp xã còn yếu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, hàng năm thay đổi nhiều, khối lượng công việc lớn, phụ cấp thấp, không được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế nên chưa yên tâm công tác.

- Việc xử lý vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình chưa nghiêm, chưa đảm bảo công bằng, thống nhất; chưa có chính sách thích hợp để động viên về vật chất, tinh thần đối với các tập thể, cá nhân làm tốt công tác DS - GĐ&TE; ngân sách địa phương chi cho công tác DS-GĐ&TE còn quá ít.

II- Mục tiêu, giải pháp đẩy mạnh công tác dân số - gia đình và trẻ em giai đoạn 2005 - 2010.

A- Mục tiêu:

1- Mục tiêu tổng quát:

Mỗi cặp vợ chồng chỉ có một hoặc hai con nhằm ổn định quy mô dân số của tỉnh ở mức hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội. Xây dựng gia đình theo tiêu chí ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Tạo điều kiện thuận lợi để trẻ em được hưởng các quyền, thực hiện các bổn phận theo quy định của pháp luật.

2- Mục tiêu cụ thể:

- Giảm tỷ suất sinh thô xuống 13,12‰, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 0,8‰; tổng tỷ suất sinh (số con trung bình của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ) đạt 2,1 con.

- 100% trẻ em dưới 6 tuổi được khám, chữa bệnh miễn phí.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 20%.

- Giải quyết cơ bản tình trạng trẻ em lang thang; phấn đấu 100% huyện, thị xã có trung tâm vui chơi, giải trí cho trẻ em và 70% xã, phường có điểm vui chơi giải trí cho trẻ em; 100% trẻ em mồ côi được chăm sóc; 100% trẻ em khuyết tật được quan tâm, giúp đỡ, trong đó 50% trẻ em bị khuyết tật về mắt được phẫu thuật, 30% trẻ em khuyết tật hệ vận động được phục hồi chức năng.

- Tăng tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá lên trên 80%.

B- Các giải pháp chủ yếu:

1- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cấp chính quyền, các tổ chức đoàn thể.

- Chính quyền các cấp nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá đúng tình hình, có biện pháp đẩy mạnh thực hiện chính sách DS-GĐ&TE, trước hết là ngăn chặn tình trạng sinh con thứ 3 trở lên; đưa công tác dân số, gia đình, trẻ em vào chương trình hoạt động hàng năm. Phân công cán bộ có năng lực và tín nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và thường xuyên giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

- Cán bộ, công chức phải gương mẫu đi đầu, đồng thời tuyên truyền, vận động gia đình và quần chúng nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số, gia đình và trẻ em, coi đó là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ, xem xét để bat cán bộ vào các chức vụ lãnh đạo của các cơ quan nhà nước, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Xử lý nghiêm và bình đẳng những cán bộ, đảng viên và những người vi phạm chính sách DS-KHHGD theo tinh thần Nghị quyết TW4, Chỉ thị 50 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá VII) và Chỉ thị 39 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khoá XV).

2- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và giáo dục.

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết 47 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 49 của Ban Bí thư (khoá IX), Pháp lệnh Dân số và Nghị định 104 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh, Chỉ thị 39 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khoá XV) về tăng cường lãnh đạo công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình trong tình hình mới đến tận mỗi một cán bộ, đoàn viên, hội viên và mọi người dân.

3- Củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu lực quản lý cơ quan uỷ ban dân số, gia đình và trẻ em các cấp.

- Sở Nội vụ cùng Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh hướng dẫn chính quyền địa phương tiến hành củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về DS-GĐ&TE các cấp theo tinh thần Nghị quyết 47 của Bộ Chính trị và Nghị định số 12/2004/NĐ-CP của Chính phủ. Tham mưu đề xuất để UBND tỉnh trình HĐND quyết định 1 cán bộ chuyên trách làm công tác dân số gia đình và trẻ em

tại xã, phường, thị trấn và thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với đội ngũ cán bộ này; tiếp tục lựa chọn đội ngũ công tác viên DS-GĐ&TE có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình trong công tác tuyên truyền, vận động tại thôn, xóm.

- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thực hiện quản lý, điều hành công tác DS-GĐ&TE theo chương trình mục tiêu quốc gia, tiếp tục áp dụng cơ chế phân cấp và phối hợp liên ngành tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

4- Chính sách và đầu tư nguồn lực.

- Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo để ban hành chính sách vừa khuyến khích những tập thể, cá nhân làm tốt công tác DS-GĐ&TE, vừa xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, tạo môi trường xã hội thuận lợi, thúc đẩy phong trào thực hiện công tác DS-GĐ&TE trên toàn tỉnh.

- Hàng năm tỉnh trích 0,1% tổng chi ngân sách thường xuyên của địa phương để đầu tư cho các hoạt động của công tác dân số, gia đình và trẻ em; ưu tiên đầu tư cho các vùng đông dân có mức sinh cao, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng giáo và các nhóm đối tượng thiệt thòi. Các huyện, thị xã, các xã, phường, thị trấn hàng năm cùng với việc giao chỉ tiêu phải bố trí ngân sách với tỷ lệ thích hợp cho công tác này ở đơn vị mình.

5- Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản và kế hoạch hoá gia đình (SKSS-KHHGD).

- Từng bước hoàn thiện hệ thống dịch vụ chăm sóc SKSS-KHHGD đến tận xã, phường, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người sử dụng tại chỗ về các biện pháp tránh thai. Chú trọng đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao trình độ cán bộ y tế tham gia hoạt động dịch vụ này.

- Đẩy mạnh tiếp thị xã hội và bán rộng rãi các phương tiện tránh thai; tăng cường tổ chức và đáp ứng nhu cầu của đối tượng trong chiến dịch chăm sóc SKSS-KHHGD ở vùng nông thôn, vùng đông dân có mức sinh cao, vùng sâu, vùng xa và vùng khó khăn.

6- Các giải pháp khác.

Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em phối hợp với các ngành chức năng đẩy mạnh công tác phòng chống HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội; giảm nhanh tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; mở rộng dịch vụ chăm sóc người già, người tàn tật.

III- Tổ chức thực hiện

- Giao cho Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, qui định cụ thể để chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện tốt Nghị quyết này. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện, nếu có những vấn đề cần thiết được điều chỉnh, Ủy ban

Nhân dân tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất.

- Thường trực, các ban và đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát uỷ ban nhân dân các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

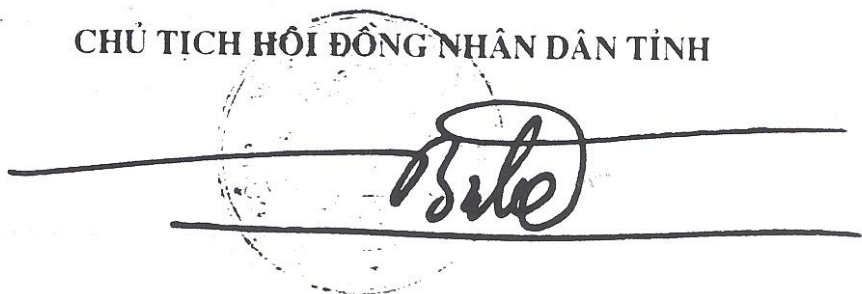
- Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên tích cực động viên các tầng lớp nhân dân phát huy vai trò làm chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác dân số - gia đình và trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân vì sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh nhà.

* Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khoá XV, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2005./.

Nơi nhận:

- Các VP: QH, CP, Chủ tịch nước.
- Văn phòng Đảng uỷ QK4.
- Đoàn đại biểu QH tỉnh.
- TT Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQ tỉnh.
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.
- HĐND, UBND các huyện, thị xã.
- Báo Hà Tĩnh, Đài PTTH tỉnh.
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh.
- Lưu VT, SKH.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



Nguyễn Thanh Bình